

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **44/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 26/05/2023

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Danh Phạm Ngọc Khánh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Duy Khương**

2. Ông **Vũ Văn Hợp**

- Thư ký phiên Tòa: Bà **Nguyễn Kiều Duyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông **Lê Quốc Thắng** – Kiểm Sát viên.

Ngày 26 tháng 05 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 04 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 05 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Thị Kim T**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ 14, ấp S, xã VHH, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

(Chị Huỳnh Thị Kim T có mặt tại phiên tòa)

2. Bị đơn: Anh **Trần Văn Đ**, sinh năm 1979

Địa chỉ: Tổ 14, ấp S, xã VHH, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

(Anh Trần Văn Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/01/2023, bản tự khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kim T trình bày:*

Vào năm 2015 chị Huỳnh Thị Kim T và anh Trần Văn Đ tự quen biết yêu thương nhau rồi tổ chức lễ cưới, chung sống vợ chồng và có đăng ký kết hôn ngày

20/05/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Khánh Trung, huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp theo quy định pháp luật.

Qua thời gian chung sống vợ chồng anh chị có với nhau 01 người con chung tên Trần Ngọc Huỳnh T, sinh ngày 06/8/2016. Về tài sản chung và nợ chung: trong quá trình chung sống anh chị không có nợ ai và không ai nợ vợ chồng anh chị.

Nguyên nhân mâu thuẫn: trong quá trình chung sống những năm đầu chung sống rất hạnh phúc nhưng thời gian sau thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung. Anh Đ tính tình cộc cằn và đã nhiều lần đánh chị, chị có nói chuyện và khuyên can anh Đ nhiều lần nhưng anh Đ vẫn không thay đổi tính tình. Nay tình nghĩa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành giải quyết:

- Về hôn nhân: Chị T kiên quyết yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn Đ;
- Về con chung: Yêu cầu được nuôi con chung là cháu Trần Ngọc Huỳnh T, sinh ngày 06/8/2016, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con vì chị có điều kiện;
- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết;
- Về nợ chung: Chị cam kết là vợ chồng chị không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn Đ đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

Biên bản xác minh Trưởng Ban lãnh đạo ấp Sua Đũa, xã Vĩnh Hòa Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang ngày 19/01/2023: Dương sự anh Trần Văn Đ, sinh năm 1979 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 14, ấp Sua Đũa, xã Vĩnh Hòa Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Hiện nay anh Đ vẫn đang sinh sống tại địa chỉ nêu trên cùng với gia đình, được biết anh Đ đi làm hàng ngày, có đi làm vào buổi sáng và trở về nhà vào buổi tối, không biết anh Đ làm cụ thể công việc gì nhưng mỗi ngày đều thấy anh Đ về nhà tại tổ 14, ấp Sua Đũa, xã Vĩnh Hòa Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành-tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Thời hạn chuẩn

bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Kim T, cho chị Huỳnh Thị Kim T ly hôn với anh Trần Văn Đ theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Ngọc Huỳnh T, sinh ngày 06/8/2016 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và chị T tự nguyện không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Anh Trần Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về tài sản chung và nợ chung: chị Huỳnh Thị Kim T xác định trong quá trình chung sống với anh Trần Văn Đ thì vợ chồng chị không có không có tài sản chung và cam kết là không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Chị Huỳnh Thị Kim T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trần Văn Đ, do đó đây là quan hệ “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đồng thời bị đơn anh Trần Văn Đ có địa chỉ cư trú tại ấp Sua Đũa, xã Vĩnh Hòa Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

[1.2] Về sự có mặt của các đương sự:

Bị đơn anh Trần Văn Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Kim T và anh Trần Văn Đ xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 20/05/2016 và được Ủy ban nhân dân xã Tân Khánh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của chị Huỳnh Thị Kim T và anh Trần Văn Đ là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Kim T yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn Đ: Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án thì chị Huỳnh Thị Kim T xác nhận sau khi cưới anh chị sống hạnh phúc với nhau được

một thời gian, sau đó vợ chồng anh chị thường xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên tranh cãi do bất đồng ý kiến với nhau, không tìm được tiếng nói chung. Mặc dù Tòa án đã nhiều lần tổng đạt Thông báo hòa giải để mở phiên hòa giải nhằm mục đích động viên chị T và anh Đ hàn gắn đoàn tụ nhưng anh Đ vẫn vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Đồng thời, Tòa án đã triệu tập họp lệ đến lần thứ hai để anh Đ có mặt tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa sơ thẩm anh Đ vẫn vắng mặt, chứng tỏ anh Đ không muốn gặp mặt để hòa giải đoàn tụ với chị T. Đồng thời tại phiên tòa chị T vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với anh Đ. Hội đồng xét xử thấy rằng chị T không còn tự nguyện chung sống với anh Đ nữa nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T về việc xin ly hôn với anh Đ là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 2, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị T xác nhận trong thời gian chung sống chị và anh Đ có 01 con chung là cháu Trần Ngọc Huỳnh Thư, sinh ngày 06/8/2016 hiện đang sống cùng chị T, chị T yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng chị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Thư từ khi sinh ra cho đến nay. Do đó Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Thư cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng để không làm thay đổi môi trường sinh sống của cháu là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh Trần Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về việc cấp dưỡng nuôi con: do chị Huỳnh Thị Kim T không yêu cầu anh Trần Văn Đ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết

[2.3] Về tài sản chung: Chị T xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Chị T cam kết trong quá trình chung sống vợ chồng chị không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kim T về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con đối với anh Trần Văn Đ.

[3] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Huỳnh Thị Kim T là phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng. Anh Trần Văn Đ không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 2, khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Kim T về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” với anh Trần Văn Đ.

1. Về hôn nhân: Cho chị Huỳnh Thị Kim T được ly hôn với anh Trần Văn Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Ngọc Huỳnh Thu, sinh ngày 06/08/2016 cho chị Huỳnh Thị Kim T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và chị T tự nguyện không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Anh Trần Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Huỳnh Thị Kim T xác nhận là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Huỳnh Thị Kim T cam kết là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Kim T phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng chị được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0005274 ngày 11/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, chị T không phải nộp thêm.

6. Quyền kháng cáo: Chị Huỳnh Thị Kim T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Trần Văn Đ vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã T, huyện Vấp Lò, Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Danh Phạm Ngọc Khánh

